

[illegible]

2	Phòng thực hành (các khoa: Di sản văn hóa; Quản lý văn hóa, nghệ thuật; Xuất bản; Thư viện - Thông tin; phòng thực hành tin học)	12	Thực hành	Sinh viên, giảng viên	654	654	Không	Không
3	Xưởng thực tập	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
4	Nhà tập đa năng (tại CS1: tầng trệt nhà C; phòng C.31)	02	Học thực hành, luyện tập, thực hành môn học năng khiếu	SV, GV	442	442	Không	Không
5	Hội trường - CS1: 600 chỗ - CS2: 210 chỗ	02	Học. hợp, hội, biểu diễn văn nghệ	SV, GV	1.208	1.208	Không	Không
6	Phòng học (không tính các phòng thực hành; phòng thực hành tin học; phòng tập đa năng; hội trường)	69	Học, hợp, hội	SV, GV	4.715	4.715	Không	Không
7	Phòng học đa phương tiện	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
8	Thư viện	02	Học tập, nghiên cứu	SV, GV	1.038	1.038	Không	Không
9	Trung tâm học liệu	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
10	Các phòng chức năng khác	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

TT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	04
2	Số chỗ ngồi đọc	260
3	Số máy tính của thư viện	35

4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	- Sách: 27,920 đầu/53,618 bản - Tạp chí: 112 tên
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	01

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

TT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên: 35.938 m ² /2.541 sinh viên	14,14 m ² /sinh viên
2	Diện tích sàn/sinh viên: 8.238 m ² /2.541 sinh viên	3,24 m ² /sinh viên

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2018

HIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thế Dũng



